

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ

NỘI DUNG

- Khái niệm xã hội số
- Đặc trưng xã hội số
- Tình hình phát triển xã hội số Việt Nam
 - Kết nối số
 - Công dân số (Danh tính số; Phương tiện số; Nhân lực số; Tài khoản số)
 - Sử dụng dịch vụ số (Mức độ sử dụng DVCTT; Dịch vụ số;)
- Mục tiêu đến 2025
- Trách nhiệm phát triển xã hội số

KHÁI NIỆM XÃ HỘI SỐ

Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

“Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.””

ĐẶC TRƯNG CỦA XÃ HỘI SỐ

Các đặc trưng chủ yếu của xã hội số bao gồm: **Công dân số**; **Kết nối số** và; **Thói quen sử dụng dịch vụ số**.



TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM (1)

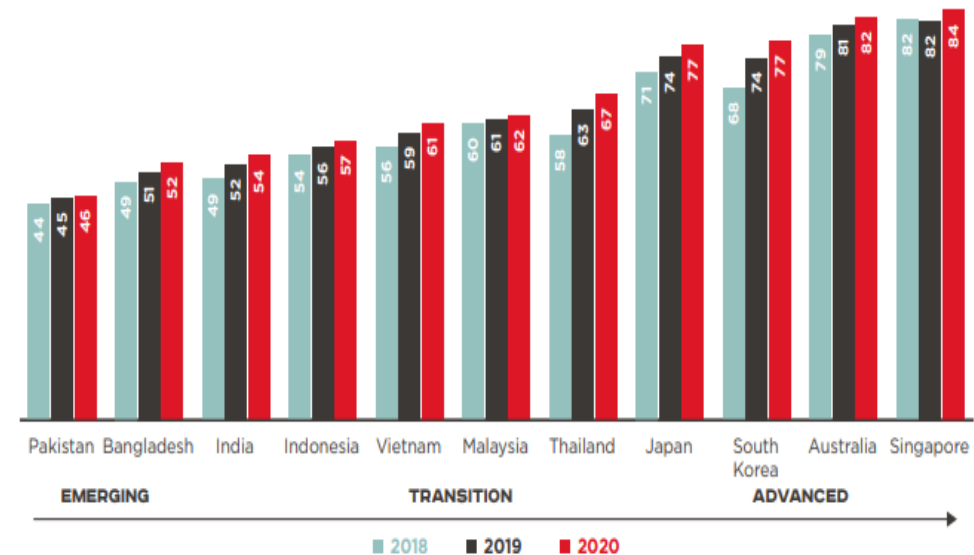
Kết nối số

Theo số liệu báo cáo ca Bộ thông tin và Truyền thông năm 2021, VN có:

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet cáp quang đạt 58,34%, với tổng số thuê bao đạt mốc hơn 15,6 triệu.
- Tỷ lệ thuê bao băng rộng cố định và di động Việt nam /100 dân năm 2020 lần lượt đạt 19% và 71,45%.

Theo báo cáo (GSMA) năm 2021:

Connectivity scores



TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM (2)

Công dân số (danh tính số, phương tiện số, nhân lực số, thanh toán số)

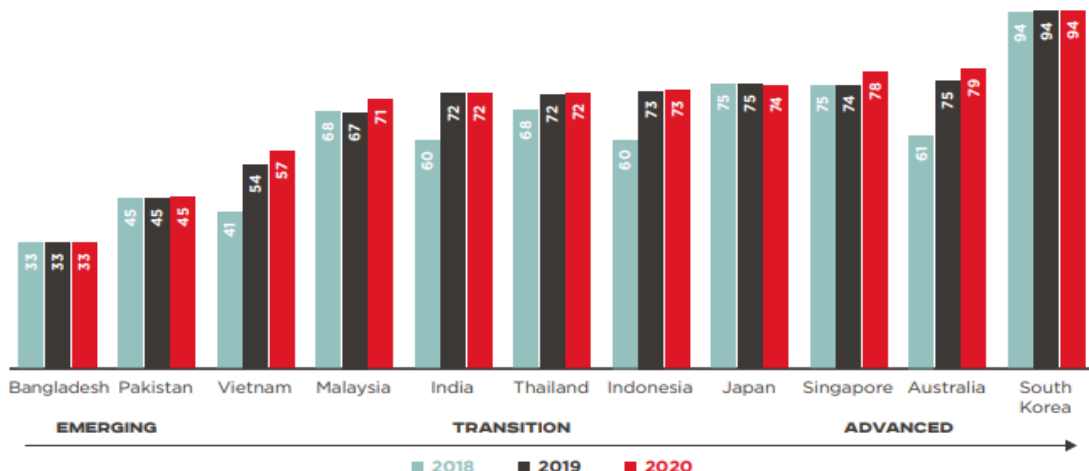
+ **Danh tính số:** Trên 70% dân số đã được cấp thẻ CCCD gắn chip, phổ cập danh tính số.

Theo báo cáo của (GSMA) năm 2021, **Việt Nam thấp hơn Indonesia, Thái Lan,**

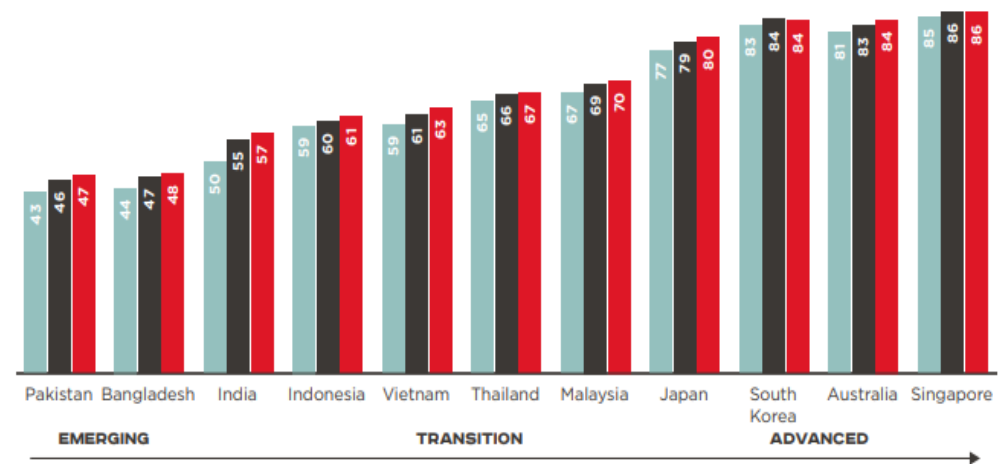
+ **Phương tiện số:** năm 2021, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 71% Khoảng 70% dân số sử dụng điện thoại di động, trong đó có 64% các thuê bao đã kết nối 3G và 4G.

Theo báo cáo của (GSMA) năm 2021, Việt Nam thấp hơn Thái Lan, Malaysia, Singapore.

Digital identity scores



Digital lifestyle scores



TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM (3)

Công dân số (kỹ năng số, tài khoản số)

+ **Kỹ năng số:** Lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực CNTT&TT có khoảng 01 triệu người (*chưa có thống kê về tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản*).

+ **Tài khoản số (thanh toán số):** Theo khảo sát của Visa 2020, 77% người tiêu dùng Việt Nam biết đến ngân hàng số và có tới 31% người tiêu dùng sử dụng các dịch vụ này.

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM (4)

Thói quen sử dụng dịch vụ số

- + Mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- + Mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng;
- + Mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số;
- + Giáo dục số của người dân.

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM (5)

Mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến

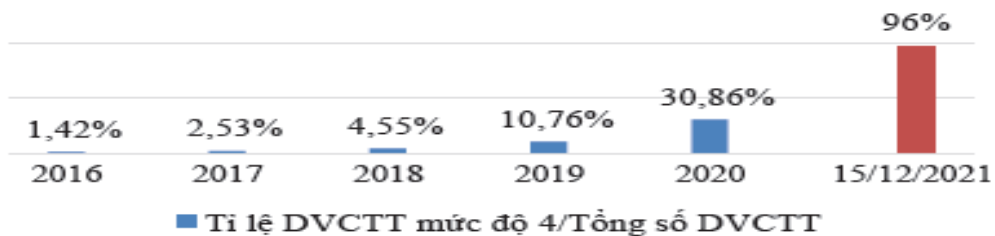
Đến ngày 15/12/2021:

- + Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 trên tổng số DVC đủ điều kiện trung bình trên cả nước đạt 96%.
- + Tỷ lệ DVCTT mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ đạt 36,47%.
- + Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 29,80%.

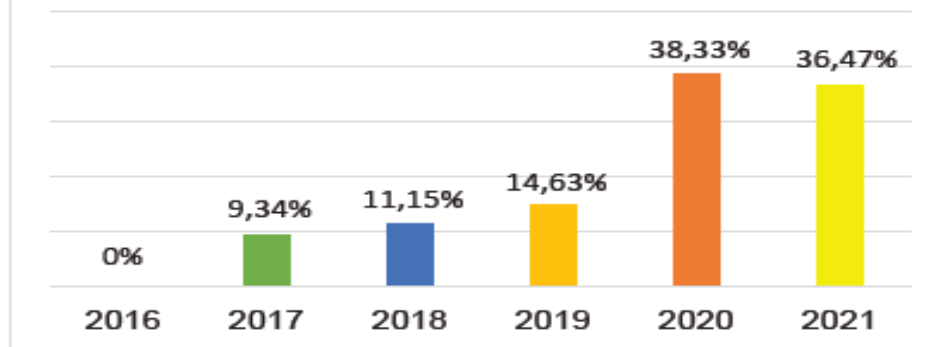
Tỷ lệ Hồ sơ TTHC được xử lý qua DVCTT mức độ 3,4/ Tổng số Hồ sơ TTHC



Tỷ lệ DVCTT mức độ 4



Tỷ lệ DVCTT mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ TT/Tổng số DVCTT mức 3,4

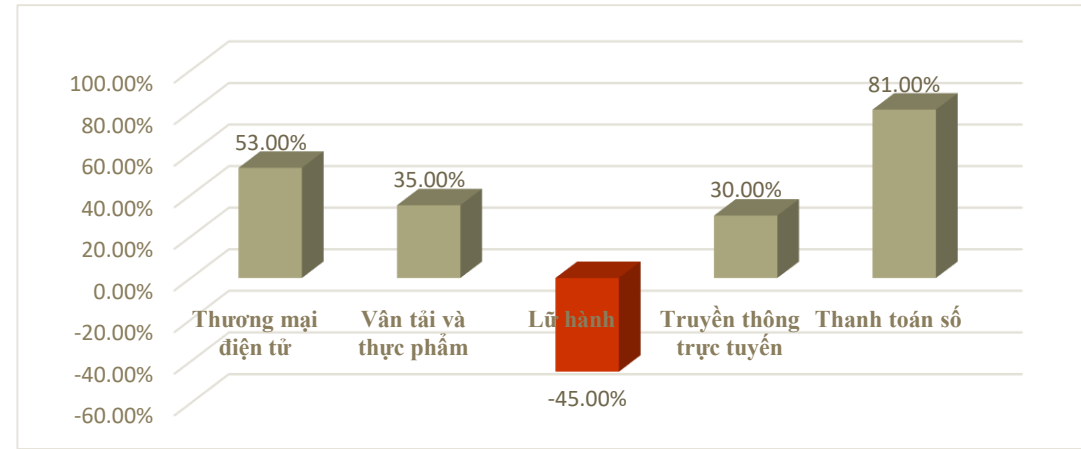


TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM (6)

Mức độ sử dụng dịch vụ số

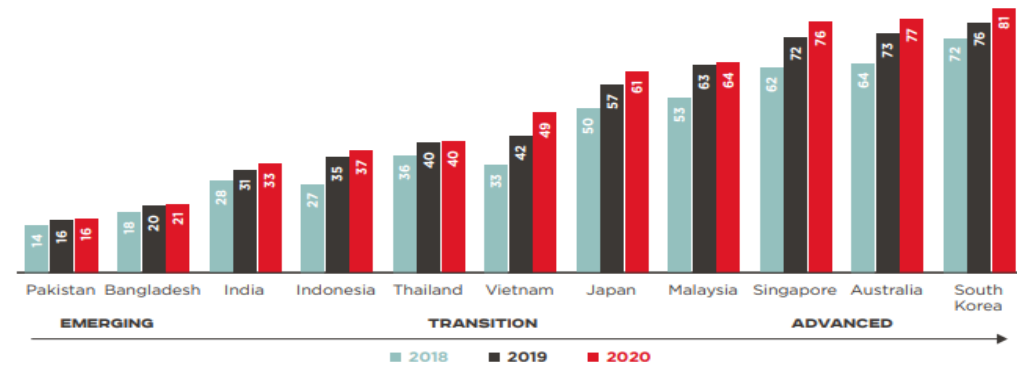
Theo báo cáo e-Conomy SEA 2021 (nền kinh tế Internet khu vực Đông Nam Á 2021):

- Cứ trong số 10 người tiêu dùng, 7 người là người tiêu dùng số (sử dụng các dịch vụ số).
- Có khoảng 53 triệu người tiêu dùng số vào cuối năm 2021, phần lớn số người sử dụng các dịch vụ số đến từ các thành phố lớn như Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... (chiếm 55%).



Hình: Các dịch vụ số phổ biến tại Việt Nam năm 2021

Digital commerce scores



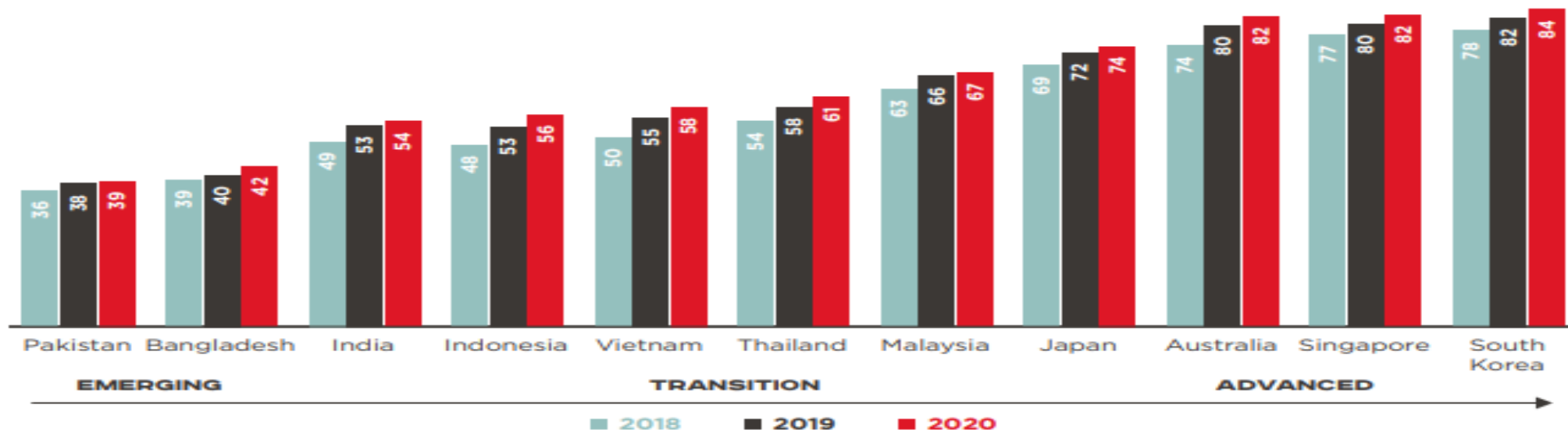
Dịch vụ số thúc đẩy thương mại số

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM (7)

Nhận xét chung:

Theo đánh giá của (GSMA) năm 2021, chỉ số xã hội số của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước đang ở giai đoạn “dịch chuyển” đứng ở vị trí 5/11 còn khoảng cách khá xa so với nước dẫn đầu khu vực (Singapore) 24 điểm và (Hàn Quốc) 26 điểm.

Digital society scores



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ ĐẾN 2025

- - Tỷ lệ nhân lực công nghệ số trong lực lượng lao động đạt trên 2,5%;
- - Tỷ lệ người dân có kỹ năng số cơ bản đạt trên 60%;
- - Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%;
- - Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 60%;
- - Tỷ trọng thương mại điện tử đạt trên 20%;
- - Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe từ xa đạt trên 20%;

VAI TRÒ NGƯỜI DÂN PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ

Người dân nâng cao kỹ năng số, trang bị phương tiện số

- Người dân tích cực tham gia bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số
- Người dân trang bị các phương tiện số
- Người dân mở các tài khoản giao dịch số
- Người dân mở các tài khoản thanh toán số

Người dân mở tài khoản số và thực hiện các giao dịch số

- Các hộ sản xuất, kinh doanh mở các gian hàng số trên sàn thương mại điện tử
- Các hộ dân tích cực tham gia mua, bán trên sàn thương mại điện tử

Người dân sử dụng các dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến

- Người dân tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến
- Người dân tích cực sử dụng dịch vụ số trên mạng
- Tạo thói quen sử dụng mạng để cập nhật thông tin
- Hình thành văn hoá số, công dân số

TRÁCH NHIỆM PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ

TẤT CẢ CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, CƠ QUAN, ĐOÀN THỂ ĐỀU VÀO CUỘC

Quốc gia: Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số

Thành lập Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực

Bộ/Tỉnh: Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ, Tỉnh

Thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số của Bộ/Tỉnh do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm Trưởng ban, Đơn vị chuyên trách CNTT hoặc Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực

Cơ sở: Tổ công nghệ cộng đồng

Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng xã, phường để phổ biến, hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!